

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐẠO GIÁO CỦA CÁC CHÚA NGUYỄN Ở ĐÀNG TRONG

Tóm tắt: Đạo giáo ảnh hưởng sâu sắc và chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh các cộng đồng dân cư vùng lãnh thổ phía nam sông Gianh (thế kỷ XVII - XVIII). Thực tế các chúa Nguyễn đã sớm có những chính sách đối với tôn giáo này nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh, tạo dựng đời sống tinh thần xã hội Đàng Trong, đồng thời cũng nhằm thực hiện mục tiêu trị quốc, an dân. Những chính sách cụ thể cho thấy những người đứng đầu phủ Chúa phát triển Đạo giáo trên tinh thần “Tam giáo đồng nguyên” và thâm hóa tín ngưỡng dân gian. Trong bài viết này, tác giả tìm hiểu nhận thức của các chúa Nguyễn, cũng như sự biến đổi của Đạo giáo ở Đàng Trong qua việc trình bày chính sách phát triển Đạo giáo của các chúa Nguyễn.

Từ khóa: Chúa Nguyễn; Đàng Trong; Đạo giáo.

1. Tình hình Đạo giáo ở Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII

Sách *Ô Châu Cận Lục* ghi lại các cơ sở thờ tự Đạo giáo trên đất Châu Hóa thế kỷ XVI như sau: “Đền Tứ Vị Thánh Nương, đền Tùng Giang ở cửa biển Tư Khách thờ Nguyễn Phục,... Đền Minh Uy xã U Cần, huyện Đan Điền (nay thuộc Quảng Điền, Thừa Thiên – Huế), Đền Thái Dương huyện Kim Trà (nay thuộc Hương Trà, Thừa Thiên – Huế), Đền Linh Di gần chùa Thiên Mụ, đền thần Thiên Y A Na, đền thần Thủy Tộc, đền thần Thủy Lan”¹. Dương Văn An còn xác nhận sự hiện diện với mật độ khá dày các Đạo quán và đền thờ chịu ảnh hưởng của Đạo giáo trên vùng Quảng Bình, Quảng Trị: “Ngôi miếu Văn Tuyên trông xa về Lỗ Xá. Miếu Thánh Nương có dòng nước chảy bao quanh; đền Văn Trung có núi non châu lại,... Miếu cổ thôn Bồ, miện

* Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 22/9/2018; Ngày biên tập: 04/10/2018; Ngày duyệt đăng: 15/10/2018.

còn truyền tiếng tăm Phạm Sứ; đền thờ Lan Cãng, mất còn ghi dấu tích Mai Công... Miếu Tùng Giang có tùng cổ thụ, đền Nam Hải có trúc rất to. Ngôi chùa Hoằng Phúc un đúc được phước vô cùng, tòa miếu Minh Uy uy nghiêm đáng sợ. Kim Hoa cấm ở điện chùa, thủy tộc nêu trong điển lễ. Chùa Sùng Hóa hằng năm mũ khăn rộn ràng, miếu Thai Dương đời đời xuân thi tế lễ,... Ngôi miếu La Chữ là nền móng cũ của Hà Công”². Tại trung tâm Ái Tử từ đầu thế kỷ XVII có thêm Quốc miếu thờ Nguyễn Hoàng và Đền thần sông Trao Trao Phu Nhân. Theo dấu chân du dân Việt và người Minh Hương, Đạo giáo phát triển nhanh chóng trên đất phương Nam. Qua ghi chép của Trịnh Hoài Đức ở Gia Định vào cuối thế kỷ XVIII, có thể hình dung ảnh hưởng rất sâu đậm của tôn giáo này trong đời sống tâm linh người dân nơi đây: Người dân ở đây tin việc đồng bóng, kính trọng nữ thần, như: Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Động (tục gọi phụ nữ sang trọng bằng bà), Bà Hòa Tinh, Bà Thủy Long, Cô Hồng, Cô Hạnh, v.v... tức là có ý mọi việc đều theo hào âm của quẻ Ly vậy. Lại thờ thần Táo quân”³.

Đàng Trong thời kỳ này có nhiều người là tín đồ Đạo giáo. Chẳng hạn, Nguyễn Đăng Đàn vốn là một yếu nhân trong phủ Chúa, am hiểu Nho giáo, đồng thời cũng rất tinh thông đạo học của Lão - Trang. Cháu nội ông là Nguyễn Đăng Trường (Siêu quần tiên sinh) uyên thâm cả Nho - Phật - Đạo. Không tham gia quan trường, chỉ chú tâm dạy học và tu luyện trên núi Thanh Thủy, môn đồ có đến hàng trăm. Nhiều sự kiện diễn ra ở Đàng Trong giai đoạn này có sự liên quan với Đạo giáo. Chẳng hạn, A Ban và Ngô Lãng khi giúp Bà Tranh nổi dậy chống chúa Nguyễn tự cho mình có phép hô mưa gọi gió. Một sự kiện khác diễn ra vào tháng 2/1666, chúa Nguyễn Phúc Tần đến núi Cổ Rùa gần cửa biển Tư Dung dựng chùa Hòa Vinh đã dùng pháp thuật của Đạo và Phật: “Quân lính theo lệnh vào cạy đá để dỡ tháp. Bỗng ai nấy đều gục đầu hoa mắt ngã lăn ra chân tháp, chân tay tê cứng không cử động được. Thủ hạ Đông Triều bèn mặc áo đội mũ như nhà sư, cổ đeo tràng hạt, tay cầm trượng kim cương đi đến trước tháp quỳ khấn... Đông Triều khấn xong cầm hai đồng tiền cúi đầu tung lên rồi sụp lạy, được ứng nghiệm. Sau đó cho hưng công xây chùa”⁴. Lê Quý Đôn ghi lại câu chuyện vào thế kỷ XVII, Thiền sư Minh Châu đến hoằng pháp ở Quy Nhơn đã nhận thấy ảnh hưởng sâu đậm của Đạo

giáo nơi đây: “Vào một đêm thấy người Mọi đến gõ cửa nói: sau khi sư ra về bốn ngày, thì có ba vị thần ở núi Tiêm bút la là Cao Các Đại Vương, Phục Ba Đại Vương và Bồ Bồ Đại Vương, cùng nhập hồn vào trẻ con trong thôn.... Bảo cho hương thôn biết, nên đón pháp sư về trụ trì ở đây”⁵. Quốc Sử quán triều Nguyễn còn cho biết, vào tháng 3 năm 1688, Tôn Thất Tín đi thuyền câu cá ở sông Hương “đến trước lăng núi Hải Cát (thờ Hiếu Triết Hoàng Đế) cười nói như không, bỗng nghe tiếng hét như sấm. Tín sợ run người rồi chết”⁶. Những dẫn chứng cụ thể đó cho thấy ảnh hưởng khá sâu đậm của Đạo giáo trong đời sống tâm linh người dân Đàng Trong đương thời. Việc dùng Đạo giáo để giải thích và giải quyết các sự vật hiện tượng của người dân Đàng Trong thời kỳ này khá phổ biến. Khi nghiên cứu về đời sống tôn giáo Đàng Trong, John Barrow viết: “Ở mỗi lùm cây nhỏ gần vịnh Turan, có những hòm bằng gỗ đựng các giỏ đan hoặc là treo hoặc là gắn vào cành cây, một số có đựng hình ảnh làm bằng các vật liệu khác nhau”⁷. Li Tana cho đó là biểu hiện của Phật giáo⁸. Nhưng theo tác giả, John Barrow đã đề cập đến những điểm thực hành nghi lễ Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian, như: các am, miếu, đạo quán. Tất nhiên không loại trừ trường hợp những nơi thờ tự ấy đồng thời được dùng để thờ Phật, bởi trên vùng đất Đàng Trong, Đạo giáo được nhân dân tiếp thu trên tinh thần “Tam giáo đồng nguyên”. Chùa Thiên Tôn (làng Đâu Kênh, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, Quảng Trị) là một điển hình. Ngôi chùa này chủ yếu thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế. Chùa Ông (chùa Thuận Hóa) và Thiên Mục Tự ở Kim Long cũng là hai trường hợp tiêu biểu cho sự hiện diện của Đạo giáo ở Đàng Trong.

Một đặc điểm nổi bật là Đạo giáo nơi đây lan tỏa và tiếp biến mạnh mẽ tín ngưỡng dân gian, đặc biệt trong tục thờ cúng tổ tiên và tín ngưỡng thờ Mẫu. Thực tế cho thấy, thờ Tam phủ, Tứ phủ ở Đàng Trong phát triển trên cơ sở cộng hưởng của Đạo giáo với tục thờ nữ thần. Nữ thần chiếm đa số và luôn đứng ở vị trí thượng đẳng trong ngạch trật tôn kính của người dân Đàng Trong. Thiên Mục, Tứ Vị Thánh Nương, Thiên Y A Na Thánh Mẫu được tôn đến “thượng thượng đẳng thần”. Các vị khác, như: Trảo Trảo Linh Thu Phổ Trạch Tướng Hựu Phu Nhân, Thái Dương Phu Nhân, Bà Chúa Ngọc, Bà Giàng, Bà Om, Bà Đen, Bà Chúa Xứ núi Sam,... cũng đứng ở hàng

“thượng đẳng thần”. Có thể nói, Đạo giáo ảnh hưởng sâu sắc và chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh các cộng đồng cư dân. Ở Đàng Trong có sự hòa quyện của hai dòng phái Đạo giáo: Phù thủy và Thần tiên với tín ngưỡng dân gian rất chặt chẽ.

2. Quan điểm của những người đứng đầu phủ Chúa về Đạo giáo

Trong giai đoạn đầu lập nghiệp, Nguyễn Hoàng (Chúa Tiên) tỏ ra rất sùng Đạo giáo, “hễ khi có việc chay đàn sám nguyện cầu phúc thường chỉ chuộng dùng đạo sĩ không dùng tăng thích”⁹. Thực tế nhiều chúa Nguyễn kế nghiệp cũng tin theo đạo Lão - Trang, coi tôn giáo này là một bộ phận quan trọng của tôn giáo Đàng Trong. Đạo giáo góp phần hình thành nên quan niệm sống và thế giới quan của những người đứng đầu Đàng Trong. Quốc Sử quán triều Nguyễn ghi lại sự kiện vào tháng 3/1687, Hiền Chúa Nguyễn Phúc Tần chiêm bao, gặp một cụ già râu tóc bạc phơ, mặc áo dài đỏ, tay cầm thanh giản báu: “Cụ già nói với Vương: Tướng quân xuống trần thế đã nhiều năm, hưởng phú quý tốt bậc, không nghĩ đến chuyện trở về hay sao?”¹⁰. Trước đó, vào thời Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan: “các quân lính phòng thủ ở biên cương bị hụt lương thực. Vua cho gửi gấp các thuyền tiếp tế cứu nguy cho họ. Nhưng lại bị gió nên đã phải đợi để chờ lệnh, phải đậu trong vịnh chờ có cơ hội để đi. Vua cho cử một đại thần đến miếu để cầu mong Thánh mẫu. Tức thì có gió thuận thổi ngay nên thuyền căng buồm, đưa thuyền đi nhanh chóng đến vị trí. Sau này khi đội quân chiến thắng vào kinh đô, vua biết ơn Nữ thần, phong sắc cho bà là “Thái Dương Linh Ứng Đoan Thục Nhu Thần Trinh Ý Từ Huệ Đức Cẩn Hạnh Phu Nhân Chi Thần”, truyền tu sửa miếu”¹¹. Cái chết của Chúa Nghĩa Nguyễn Phúc Thái (1691) cũng được nhìn nhận dưới góc độ của Đạo giáo: “Có nhật thực; Có con chim lạ đậu ở Phủ Cam, tiếng kêu như khóc, hơn một tuần mới bay đi”¹². Trước đó, trong lời dụ miễn thuế ruộng cho dân (1687), Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần đã thể hiện rất rõ thế giới quan, nhân sinh quan Đạo giáo của mình: “Đạo trời trên mở máy xoay vần, rải khí dương hòa khiến mọi vật đều được thỏa thích; đức vua cẩn từ buổi mới, rắc gieo huệ trạch để cùng dân ngày một thêm mới. Nhà nước ta, mở vận về vang, lo dân tha thiết”¹³. Năm 1774, quân chúa Trịnh tấn công Đàng Trong, chúa Nguyễn Phúc Khoát đem quân thủy chống cự,

“sắp vượt biển vào Gia Định thì ngược gió không đi được. Chúa sai Trường lên bộ cầu đảo. Thuyền Chúa thuận gió đi ngay ban đêm”¹⁴. Sử liệu không nói rõ địa điểm cho tổ chức hành lễ khi ấy ở chùa, đền hay đạo quán nhưng vẫn có thể đoán định rằng đối tượng thần linh hướng tới để Võ Vương nương nhờ chủ yếu là các chư vị tiên thánh của Đạo giáo, bởi ở Đàng Trong thời kỳ này, Đạo giáo phù thủy được sử dụng rất phổ biến và thường xuyên trong việc cầu phúc lành, chống thiên tai, chữa bệnh tật. Chẳng hạn, các sự kiện xảy ra trước đó vào năm 1658: “tháng mười sáu cấy lúa lan tràn, dân chúng lo buồn. Hiền Vương sai quan lập đàn cầu đảo, nạn sâu hại liền hết, mùa màng được bội thu”¹⁵. Hai năm sau (1670), vào tháng sau “núi Hương Chiến bỗng nhiên sụt lở mất một góc dài đến sáu, bảy trượng, rộng hơn. Hiền Vương sai người đến làm lễ cầu đảo”¹⁶. “Năm 1675, công tử Hiệp Đức mắc bệnh đậu mùa,... Hiền Vương cũng lập đàn cầu mát, đến đền thần cửa Phật và tông miếu thờ các bậc tiên vương để xin cho công tử được tai qua nạn khỏi”¹⁷. Vào thời Nghĩa Vương Nguyễn Phúc Thái, “tháng 11 năm 1689: trời hạn, cầu đảo các đền thần hơn tuần cũng chẳng mưa... Chúa ngự một chiếc thuyền con không che tán lọng gì hết, đứng ở giữa trời thăm khấn. Ngày mai mưa xuống như trút. Chúa đứng giữa trời mưa trông lên trời mà vái, áo bào ướt hết. Xa giá trở về, Chúa sai các quan sửa lễ để tạ các đền thiêng”¹⁸. Tháng Giêng năm 1695, từ ngày mùng 1 đến ngày 11, Trời không mưa, Thiên Túng đạo nhân Nguyễn Phúc Chú “sai cầu đảo, qua 2 ngày thì mưa”¹⁹. Những ghi chép của Quốc Sử quán triều Nguyễn cho thấy ảnh hưởng của đạo Lão - Trang vào nhân sinh quan, thế giới quan những người đứng đầu phủ Chúa là rất sâu đậm. Các chúa Nguyễn nhiều lần dựa vào Đạo giáo để giải quyết các sự việc, hiện tượng nảy sinh trong đời sống.

Ngoài các trung tâm thờ tự riêng của Đạo giáo như hệ thống đền quán, các biểu tượng tôn giáo này còn hiện diện trên hệ thống văn hóa vật thể thường nhật của nhà Chúa. Sách *Đại Nam Thực Lục* ghi lại sự kiện diễn ra vào năm 1754, Từ Tế đạo nhân Nguyễn Phúc Khoát lệnh cho Hàn lâm viện Nguyễn Quang Tiên đề vịnh lên các cây cột của Đình Giảng Hương trong nội cung phủ Chúa với nội dung ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Đạo giáo: “Tổ nga treo mãi gương nghìn thuở;

Vương mẫu thường dân chén vạn năm”²⁰. Ở phía đông Điện Trường Lạc cũng có những câu mang đậm tinh thần tiêu dao do Trần Thiên Lộc đề vịnh: “Nghị trượng quân Vũ lâm điều quanh chốn Bồng Lai; Một đoàn âm nhạc dưới ánh sáng mai đi tới; Ngồi vua nhìn xuống nơi nam cực; Lò hương im tỏa ra năm thức mây; Vùng trăng in mãi gương ngàn thu; Tay tiên hứng giọt móc dâng thêm chén vạn thọ”²¹. Sự có mặt của Đạo giáo nơi phủ Chúa cho thấy mực độ tín ngưỡng của những người đứng đầu Đàng Trong đối với tôn giáo này là rất cao. Đặc biệt vào cuối thế kỷ XVIII, vị chúa thứ 8 này còn dùng Đạo giáo để loan báo sấm truyền nhằm tạo dư luận cho việc thay đổi chế độ: “Năm 1744, vua mời đến triều đình một ẩn sĩ danh tiếng 80 tuổi, ở ẩn trên một đỉnh núi cao ở miền Nam... Khi ẩn sĩ đến, vua hỏi ông nhiều câu hỏi, và sau cùng là những điều liên quan đến vương quốc. Ẩn sĩ khôn khéo xin vua truyền cho những người xung quanh phải đi ra ngoài trước khi trả lời. Sau đó ẩn sĩ đã nói: “Sẽ có tám vị vua cai trị ở Nam Kỳ. Không thêm không bớt. Khi mà các núi cao trở nên lũng thấp, khi mà các hà khẩu bị lấp dòng, khi mà những con người của chúng ta tại đây tiêu diệt hết và có những người mới xuất hiện ra, thì vương quốc này sẽ rơi vào kẻ khác”²². Năm Giáp Tý theo thuyết lý của Đạo giáo là năm có ý nghĩa quan trọng khai mở chu kỳ mới cho kỷ nguyên 60 năm tiếp theo. Lời sấm truyền mang đậm sắc thái Đạo giáo này đóng vai trò loan báo điềm lành sẽ đến Đàng Trong: “Vua Võ Vương muốn canh tân tất cả: bản thân vua, triều đại vua, triều đình của vua, kinh đô của vua và đường lối ngự trị của vua và toàn bộ vương quốc”²³. Thực tế diễn ra năm 1744, người đứng đầu Đàng Trong đã thực hiện một cuộc cải cách toàn diện nền hành chính, tự xưng vua để nâng cao hơn nữa vị thế người chủ Đàng Trong của mình.

Như vậy, các chúa Nguyễn đã dựa vào thế giới quan, nhân sinh quan của Đạo giáo để giải thích và giải quyết các sự vật, hiện tượng. Đạo giáo Thần tiên và Đạo giáo Phù thủy đều được những người đứng đầu phủ Chúa tiếp thu và phát triển. Dòng Đạo giáo Phù thủy chủ yếu phục vụ cho việc cầu đảo, trong khi đó dòng Đạo giáo Thần tiên lại được các chúa Nguyễn sử dụng vào mục tiêu chính trị, tạo dựng nền tảng tinh thần, quy tụ lòng người.

3. Chú trọng phát triển Đạo giáo để trị quốc, an dân

Ngay từ khi mới lập nghiệp, Nguyễn Hoàng đã chú trọng phát triển Đạo giáo. Sự kiện đánh quân Mạc chứng tỏ lúc này Đạo giáo là ưu tiên số một của Nguyễn Hoàng trong chính sách thu phục và cố kết nhân tâm. Quốc Sử quán triều Nguyễn chép: “Thế giặc đang mạnh. Chúa đem quân đóng giữ, đóng ở sông Ái Tử, đêm nghe từ lòng sông có tiếng kêu “trảo thảo”, lấy làm lạ... Đêm ấy, chúa ngủ mộng thấy một người đàn bà mặc áo xanh, tay cầm quạt the, đến trước mặt rằng: “Minh công muốn trừ giặc thì nên dùng mỹ kế dụ đến bãi cát, thiếp xin giúp sức!”²⁴. Sau trận thắng quân Lập Bạo (1572), Chúa Tiên cho dựng đền thờ và phong thần sông làm “Trảo Trảo Linh Thu Phổ Trạch Tướng Hựu Phu Nhân”, tạo lập thêm cơ sở tôn giáo mới cho đất Thuận Hóa. Những người nổi nghiệp Nguyễn Hoàng cũng rất quan tâm tiếp thu và phát triển Đạo giáo. Một số chúa Nguyễn còn là tín đồ của đạo Lão - Trang. Khi lên nắm quyền cai trị, những người đứng đầu Đảng Trong đã đặt ra nhiều chính sách đối với Đạo giáo. Việc đề tặng biển ngạch, khắc bia ký cũng như sắc phong cho hệ thống tiên thánh, thần linh, đền quán của Đạo giáo, hoặc có liên hệ với Đạo giáo là những chính sách phát triển cụ thể. Bên cạnh đó, bằng hành động xưng đạo hiệu, những người đứng đầu phủ Chúa thể hiện rõ sự tín cao độ đối với Đạo giáo. Không những thế, thông qua đó, các chúa Nguyễn còn muốn xác lập vị trí Giáo chủ của Đạo giáo Đảng Trong.

Nhằm phát triển Đạo giáo ở vùng đất phương Nam, các chúa Nguyễn đã tạo dựng một thiết chế cho tôn giáo này. Trong hệ thống thiết chế tôn giáo thuộc phủ Chúa có Ty Huyền Pháp, Ty Đạo Sĩ Đạo Lục, Ty Tứ Quý, Ty Đạo Sĩ Lương Y, và Ty Trung Tượng Cơ Lương Y. Dưới cấp Dinh cũng có Ty Pháp Lục và Ty Đạo Sĩ chuyên lo việc quản lý và phát triển Đạo giáo. Chức “linh từ” được đặt ra với nhiệm vụ chuyên lo việc tế tự ở các đạo quán, phủ điện. Đến cuối thế kỷ XVIII, dòng Đạo giáo Phù thủy có phần phát triển mạnh mẽ trong dân gian khiến Nguyễn Ánh phải thay đổi chính sách và liệt Đạo giáo vào hạng “tà đạo” và ra lệnh cấm các hình thức sinh hoạt đồng bóng, phù thủy bằng hình phạt rất nặng nề. *Đại Nam Thực Lục* ghi lại nội dung của lệnh cấm vào tháng 5 năm 1789 như sau: “Kẻ nào còn phạm cấm

phù thủy thì xử 100 roi và sung dịch phu 6 tháng; cô đồng thì xử phạt 100 roi và sung giã gạo 6 tháng. Lại lệnh cho bốn dinh bãi bỏ những nhân viên ở Ty Pháp Lục và Ty Đạo Sĩ, cho sung bỏ vào hai Ty Xá Sai và Tướng Thần Lại”²⁵. Chính quyền Đàng Trong lúc này tìm cách hạn chế các tác động tiêu cực của Đạo giáo Phù thủy. Nhưng nhìn chung, trong suốt thế kỷ XVI - XVIII, các chúa Nguyễn chú trọng phát triển Đạo giáo. Không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân, tôn giáo này còn được những người đứng đầu phủ Chúa sử dụng làm nền tảng tinh thần để tạo dựng đường lối trị quốc, an dân.

Buổi đầu vào trấn trị đất Thuận - Quảng, nhân dân tiếp đón Nguyễn Hoàng bằng nghi thức dâng 7 chum nước, đồng thời tôn xưng ông làm Chúa Tiên. Trước dân chúng, Nguyễn Hoàng dựa vào triết lý Đạo giáo sắp đặt một màn kịch qua đó biện giải hiện tượng, đồng thời tìm kiếm sự đồng thuận của dân chúng. Nguyễn Ư Dĩ được bố trí thay mặt chủ nhân vùng đất phương Nam lý giải sự việc và tuyên bố: “Đây là phúc Trời cho đó. Việc Trời tất có hình tượng. Nay Chúa Thượng mới đến mà dân đem “Nước” dâng lên, có lẽ là điềm “được Nước” đó chăng”²⁶. Kịch bản này tất sẽ gọi lên hình ảnh các vua Champa đang thực hiện nghi thức linh thiêng và huyền bí trong lễ đăng ngôi. Rõ ràng, Nguyễn Hoàng đã tìm cách thiêng hóa bản thân nhằm khẳng định vị thế “Tiên Chúa”, xác lập vị trí thượng tôn trong lòng người dân Thuận - Quảng. Danh xưng Chúa Tiên thể hiện rõ mối liên hệ mật thiết giữa chúa Nguyễn với Đạo giáo. Sự ổn định và phát triển nhanh chóng của Đàng Trong giai đoạn cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII ghi nhận thành công phương cách của Nguyễn Hoàng. Đây là cơ sở để đường lối trị quốc ấy tiếp tục phát huy tác dụng của nó những giai đoạn tiếp sau và mô thức do Chúa Tiên tạo ra đã được những người kế nhiệm duy trì. Các chúa Nguyễn dùng Đạo giáo để thâm nạp tôn giáo và tín ngưỡng dân gian, thông qua nghi lễ linh thiêng này để tuyên bố đến mọi người dân phía nam Linh Giang biết rằng, chúa Nguyễn mới là người thuận theo “Đạo”, có khả năng tiếp xúc với thần linh và có nhiệm vụ thực thi “Thiên mệnh”. Nguyễn Phúc Chu xưng Quốc Chúa lấy hiệu *Thiên Túng Đạo Nhân*; Nguyễn Phúc Chú xưng Ninh Vương lấy hiệu *Vân Tuyền Đạo Nhân*; Nguyễn Phúc Khoát xưng Võ Vương lấy hiệu *Từ Tế Đạo Nhân* và *Khánh Hiệt Đạo Nhân*; Nguyễn Phúc

Thuần xưng Định Vương lấy hiệu *Khánh Phủ Đạo Nhân* và *Khánh Chân Đạo Nhân*. Chỉ những người theo Đạo giáo mới tự xưng mình là “Đạo nhân”. Rõ ràng, qua hình thức và nghi thức tuyên xưng đạo hiệu này, những người đứng đầu phủ Chúa thể hiện rõ việc hướng đến mục tiêu xác lập và duy trì được vị trí Tiên đế - Thiên Vương - Tiên, Thánh - Thần chủ - Giáo chủ đối với dân Đàng Trong. Đồng thời bằng việc hợp nhất đó, các chúa Nguyễn có thể với bàn tay quyền lực tới đời sống tâm linh của dân chúng. Ở phương diện này, Đạo giáo góp phần cho việc quy tụ lòng dân, thực hiện công nghiệp dựng xây cơ đồ, củng cố và phát triển Đàng Trong.

4. Phát triển Đạo giáo trên tinh thần “Tam giáo đồng nguyên”, đồng thời thâm hóa tín ngưỡng dân gian

Qua sự kiện Nguyễn Hoàng nhờ nữ thần báo mộng giúp đỡ để đánh thắng Lập Bạo, Keith W. Taylor nhận định: “Các giai thoại ghi lại sự gặp gỡ giữa Nguyễn Hoàng với thần linh địa phương và thiết lập nơi thờ cúng gợi cho thấy việc áp dụng một phương thức đặc biệt của Việt Nam trong sự thiết lập một địa điểm mới của quyền lực hợp pháp, lần đầu tiên tại vùng đất mới phương Nam²⁷. Thực tế trong giai đoạn đầu dựng nghiệp, “xứ Thuận Hóa mới đẹp yên,... nhưng dân vẫn chưa một lòng”²⁸. Người đứng đầu phủ Chúa nhận thức rõ vùng đất phía nam Linh Giang lúc này là nơi quy tụ nhiều tín ngưỡng, tôn giáo. Với người dân Đàng Trong, đồng tồn và hòa hợp tôn giáo là phương cách ứng xử chung. Vấn đề bức thiết lúc này đặt ra cho người đứng đầu chính quyền là thu phục được nhân tâm, cố kết cộng đồng. Chỉ dựa vào triết lý “vô vi”, “xuất thế” của Đạo giáo không thể đáp ứng được yêu cầu tư tưởng của hoàn cảnh mới. Hơn nữa, Đạo giáo ở Đàng Trong thời bấy giờ hòa nhập với Nho, Phật và tín ngưỡng dân gian rất sâu đậm.

Thực tiễn buộc các chúa Nguyễn phải thực hiện chính sách viên hòa Tam giáo với tín ngưỡng dân gian thờ Mẫu để xây dựng nền tảng tinh thần cho Đàng Trong phát triển. Bằng hệ thống chính sách cụ thể, chính quyền Đàng Trong đã chú trọng phát triển Tam giáo. Chùa Kính Thiên (ở Quảng Bình) cùng với Linh Quang Tự, chùa Thiên Tôn và đền Trảo Trảo Phu Nhân (ở vùng Ái Tử - nơi đặt Dinh Cát) được tạo

lập và đóng vai trò quan trọng trong thiết chế tâm linh vùng đất châu Hóa giai đoạn đầu dựng nghiệp của họ Nguyễn. Mô hình thành công này được Nguyễn Hoàng phát triển lên cấp độ cao hơn tại đồi Hà Khê ở trung tâm Phú Xuân. Tại đây, một tổ hợp các cơ sở thờ tự đã được xây dựng trên tinh thần “Tam giáo đồng nguyên”, trong đó chùa Thiên Mụ đóng vai trò hạt nhân. Trong khuôn viên Thiên Mụ Tự có không gian dành riêng cho Đạo giáo như điện Thiên Vương, điện Ngọc Hoàng. Điều này nhằm đáp ứng được nhu cầu tín thờ các vị Tiên Thánh của Đạo giáo vốn rất phổ biến trong đời sống tôn giáo người dân Đàng Trong đương thời.

Bên cạnh đó, Nguyễn Hoàng cũng là người đầu tiên thực hiện thành công việc thâm hóa vị nữ thần vĩ đại Po Nagar của người Chăm để tạo ra một Bà Tiên trong Đạo giáo (Bà Tiên nhà trời - Thiên Mụ) cùng lời tuyên bố về vai trò đặc biệt của ông đối với tương lai vùng đất này. Trên thực tế nó trở thành biện pháp hữu hiệu để bản địa hóa, chính danh hóa sự nghiệp của các chúa Nguyễn. Chính sách này mang lại ý nghĩa chính trị to lớn, chùa Thiên Mụ từ đầu thế kỷ XVII về sau đóng vai trò làm thánh địa của Đàng Trong, biểu tượng của sự hòa hợp các loại hình tôn giáo tín ngưỡng địa phương, đồng thời thể hiện sự tôn trọng đối với thần linh bản địa của họ Nguyễn. Đạo giáo trong hoàn cảnh này được những người đứng đầu chính quyền Đàng Trong sử dụng làm cầu nối, công cụ để thâm hóa các tôn giáo và tín ngưỡng dân gian.

Trong quy hoạch thiết chế tôn giáo Đàng Trong, đồi Hà Khê được những người đứng đầu chính quyền chủ động đưa vào vị trí trung tâm không chỉ của Tam giáo mà còn là trung tâm cho cả nền tôn giáo Đàng Trong. Quốc Sử quán triều Nguyễn ghi lại sự kiện diễn ra năm 1606: “Nhân thế hỏi chuyện người địa phương, họ đều nói rằng gò này rất thiêng, tục truyền rằng: Xưa có người đêm thấy bà già áo đỏ quần xanh ngồi trên đỉnh gò nói rằng: “Sẽ có vị chân chúa đến xây chùa ở đây, để tụ khí thiêng, cho bền long mạch”. Nói xong bà già biến mất. Bấy giờ nhân đấy mới gọi là núi Thiên Mụ. Chúa cho là núi có linh khí, mới dựng chùa gọi là chùa Thiên Mụ”²⁹. Năm 1714, chúa Nguyễn Phúc Chu trùng tu chùa Thiên Mụ, chính thức bố trí điện

Thiên Vương, điện Ngọc Hoàng. Đại hồng chung của Thiên Mụ Tự đúc năm 1710 cho thấy sự hiện diện rất rõ nét của Đạo giáo. Chuông được trang trí vòng biểu trưng cho 8 quẻ trong bát quái (Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài). Bên cạnh đó, dải chạm nổi hình bát bửu, chạy quanh sát vành miệng chuông lần lượt có gươm, đèn lồng, ống sáo, đàn nguyệt, hai cây bút lông, bầu rượu, phách, quạt v.v. Mỗi biểu tượng của Đạo giáo đều có dải lụa thắt quấn ngang. Ngoài ra, trên chiếc khánh hiện nay để ở chính điện chùa Thiên Mụ được khắc nổi những chòm tinh tú minh chứng rõ nét ảnh hưởng của Đạo giáo trong đời sống tâm linh người Đàng Trong giai đoạn này, đồng thời thể hiện quan điểm tín mộ của những người đứng đầu phủ Chúa đối với triết lý Lão - Trang.

Thiên Mụ Tự không phải là trường hợp duy nhất thể hiện chính sách dung hòa Tam giáo của những người đứng đầu phủ Chúa. Nhiều ngôi chùa đồng thời là nơi thờ các vị tiên thánh của Đạo giáo. Chẳng hạn, chùa Thiên Tôn được dựng thời Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần, tới nay vẫn cho thấy sự có mặt của Đạo giáo. Ngôi cổ tự này chủ yếu thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế. Trên bốn cây cột trụ của chùa ghi những câu liễn biểu hiện rõ nét sự hòa nhập Tam giáo: “Bây giờ kính tới cung điện của năm tộc tôn thần; Chính khí Ngọc hoàng làm linh thiêng sắc sảo hơn; Ân quang Thượng Đế làm bảo điện nghiêm trang hơn; Chiếu chỉ sắc vua Tam Giáo cùng một gốc mà ra”³⁰. Một trường hợp khác là Chùa Ông (nay là chùa Thuận Hóa, tọa lạc tại số 114 Bạch Đằng, Tp. Huế) vốn được dựng lên làm nơi thờ Quan Công. Tại đây vẫn còn lưu giữ bức hoành 4 chữ “Trung Nghĩa Chi Tắc” do Quốc chúa Thiên túng đạo nhân Nguyễn Phúc Chu đề ban năm 1715 để tôn thờ và vinh danh những tấm gương trung nghĩa. Sự kiện dời thủ phủ năm 1675 minh chứng thêm cho chính sách kết hợp Tam giáo của chính quyền Đàng Trong: “chúa ngự về phủ chính ở Kim Long, tế cáo trời đất tôn miếu, gia phong các vị linh thần, mở tiệc lớn khao tướng sĩ, định công mà ban thưởng theo thứ bậc. Miễn 3 năm tô thuế cho nhân dân châu Bố Chính và nhân dân ở ngoài lũy. Lại miễn thuế thường tân và tiết liệu cho hai huyện Khang Lộc và Lệ Thủy. Trăm họ ai cũng vui mừng”³¹. Bằng chính sách viên dung Tam giáo, các chúa

Nguyễn muốn đưa tư tưởng “vô vi”, “xuất thế” của Đạo giáo “nhập thế” nhằm thực hiện mục tiêu thu phục nhân tâm, dựng xây nền tảng tinh thần cho người dân Đàng Trong. Trên thực tế, những người nắm quyền cai trị Đàng Trong rất chủ động dựa vào Tam giáo kết hợp với tín ngưỡng dân gian để tạo dựng một thiết chế tôn giáo mới trên vùng đất phương Nam. Hệ quả của chính sách này làm cho Đạo giáo ngày càng phát triển và ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống nhân dân.

Kết luận

Đạo giáo ở Đàng Trong có sự hòa quyện rất chặt chẽ của hai dòng phái: Đạo giáo Phù thủy và Đạo giáo Thần tiên với tín ngưỡng dân gian. Tôn giáo này ảnh hưởng sâu đậm trong đời sống tâm linh các cộng đồng cư dân. Trên cương vị đứng đầu Đàng Trong, các chúa Nguyễn đã dựa vào thế giới quan, nhân sinh quan của Đạo giáo để giải thích và giải quyết các sự vật, hiện tượng. Dòng Đạo giáo Phù thủy chủ yếu phục vụ cho việc cầu đảo, trong khi đó dòng Đạo giáo Thần tiên lại được các chúa Nguyễn sử dụng vào mục tiêu chính trị, tạo dựng nền tảng tinh thần, quy tụ lòng người. Có thể nói, trong quá trình củng cố và phát triển Đàng Trong, các chúa Nguyễn đã dựa vào Tam giáo làm nền tảng tư tưởng để ra đường lối an dân, trị quốc. Ở môi trường cộng sinh, tín ngưỡng dân gian cùng với Tam giáo đã đóng vai trò quan trọng cho việc tạo dựng nền tảng tinh thần người Đàng Trong./

CHÚ THÍCH:

- 1 Dương Văn An (1997), *Ô Châu Cận Lục*, (Nguyễn Khắc Thuần dịch và hiệu đính), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 100 – 104.
- 2 Dương Văn An (1997), *Ô Châu Cận Lục*, Sdd, tr. 74 – 82.
- 3 Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định Thành Thông Chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 418.
- 4 Nguyễn Khoa Chiêm (2003) *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 503.
- 5 Lê Quý Đôn (1977), *Kiến Văn Tiểu Lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 404.
- 6 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, (Nguyễn Ngọc Tinh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 98.
- 7 John Borrow (1975), *A Voyage to Cochinchina*, Oxford University Press, tr. 330.
- 8 Li Ta Na (1999), *Xứ Đàng Trong, lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, (Nguyễn Nghị dịch), Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 195.
- 9 Nguyễn Khoa Chiêm (2003), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 36.
- 10 Nguyễn Khoa Chiêm (2003), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Sdd, tr. 616.

- 11 *Những người bạn Cố đô Huế*, tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997, tr. 260.
- 12 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, (Nguyễn Ngọc Tinh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 103.
- 13 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 97.
- 14 Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 188.
- 15 Nguyễn Khoa Chiêm (2003) *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.507.
- 16 Nguyễn Khoa Chiêm (2003) *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Sdd, tr. 508.
- 17 Nguyễn Khoa Chiêm (2003) *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Sdd, tr. 595.
- 18 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 102.
- 19 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 109.
- 20 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 159.
- 21 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 160.
- 22 Léopold Michel Cadière (1996), *Thay đổi trang phục thời Võ Vương hay là sự khủng hoảng về tín ngưỡng vào thế kỷ XVIII*, tập 1, 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 405.
- 23 *Những người bạn Cố đô Huế*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 409
- 24 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 31.
- 25 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 247.
- 26 Quốc Sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 76.
- 27 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2008), *Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 528.
- 28 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 28.
- 29 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 35.
- 30 Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên - Huế (2010), *Thuận Hóa – Phú Xuân – Thừa Thiên Huế 700 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 216.
- 31 Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, Sdd, tr. 88.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn An (1997), *Ô Châu Cận Lục*, (Nguyễn Khắc Thuần dịch và hiệu đính), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Khoa Chiêm (2003), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

3. Lê Quý Đôn (1977), *Kiến Văn Tiểu Lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định Thành Thông Chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên - Huế (2010), *Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên Huế 700 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. John Borrow (1975), *A Voyage to Cochinchina*, Oxford University Press.
7. Léopold Michel Cadière (1996), *Thay đổi trang phục thời Võ Vương hay là sự khủng hoảng về tín ngưỡng vào thế kỷ XVIII*, tập 1, 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
8. Li Ta Na (1999), *Xứ Đàng Trong, lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, (Nguyễn Nghị dịch), Nxb. Trẻ, Hà Nội.
9. *Những người bạn Cố đô Huế*, tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997.
10. Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực Lục – Tiền Biên*, tập 1, (Nguyễn Ngọc Tinh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Quốc Sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2008), *Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. Thế giới, Hà Nội.

Abstract

POLICIES TOWARDS TAOISM BY THE NGUYEN LORDS IN COCHINCHINA

Le Ba Vương

Ho Chi Minh City University of Culture

Taoism profoundly influenced and played a crucial role in the spiritual life of community in the southern part of Gianh River in the 17th and 18th centuries. In fact, the Nguyen lords had policies towards this religion in order to meet the spiritual needs, to create the spiritual life of Cochinchina's society, and to achieve the goal of national rule and security. The specific policies indicated that the development of Taoism in the spirit of "three teachings as a harmonious aggregate" and the consolidation of folk beliefs. In this article, the author explores the perception of the Nguyen lords, as well as the transformation of Taoism in Cochinchina by presenting the policy of developing Taoism by the Nguyen lords.

Keywords: Nguyen lords; Cochinchina; Taoism.